

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gò Công Đông, ngày 30 tháng 3 năm 2021.

Số: 60/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: **Nguyễn Hồng T**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: **Phùng Thị T**, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hồng T và bà Phùng Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Hồng T và bà Phùng Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Thị Hồng T, sinh 1987, Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990 và Nguyễn Phùng Tuyết M, sinh năm 1995, hiện các con chung đã trưởng thành có gia đình và sống riêng nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: ông T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018506 ngày 02/3/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Hoàn lại ông T số tiền 150.000 đồng.

Bà T không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- CCTHADS huyện GCD;
- UBND xã T, huyện GCD;
- Đương sự;
- AV;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm Trinh

